

Bản án số: 110/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2020

V/v tranh chấp **“Ly hôn, nuôi con chung”**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mã Thanh Trung.

Ông Trần Thanh Tùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Thái, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Tô Thị H**, sinh năm: 1983 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Anh Trần Tấn P**, sinh năm: 1981 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 18/7, Đường Trần Văn Thành, phường 8, quận 8, Thành phố H.

Tạm trú: Đội 5, Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Tô Thị H trình bày: Chị và Anh Trần Tấn P do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2004, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 8, quận 8, Thành phố H vào năm 2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2011 đến nay Anh P đam mê cờ bạc, sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhắc nhở nhưng Anh P không thay đổi nên hai bên mâu thuẫn, cãi vã kéo dài. Vợ chồng đã

ly thân từ năm 2011 đến nay không hàn gắn đoàn tụ được nên Chị Tô Thị H yêu cầu được ly hôn với Anh Trần Tấn P.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Tấn T, sinh ngày 10/11/2006 hiện sống cùng Anh P. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Tô Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Anh Trần Tấn P đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Tô Thị H và Anh Trần Tấn P là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Tô Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Trần Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Chị H và Anh P.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, mặc dù hôn nhân giữa Chị Tô Thị H và Anh Trần Tấn P là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91, quyển số 01/2006 ngày 30/8/2006 tại UBND phường 8, quận 8, thành phố H. Tuy nhiên, hiện tại cuộc sống hôn nhân của anh và chị đã không còn hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân trong khoản thời gian dài không hàn gắn đoàn tụ được. Đối với Anh P, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đã không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn mà Chị H đưa ra. Điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn đối với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Tô Thị H.

[4] Về con chung: Xét thấy, mặc dù cháu Tài hiện đang sống với Anh P nhưng Chị H chu cấp tiền nuôi cháu Tài ăn học mỗi tháng. Tại bản tự khai ngày 05/6/2020, cháu Tài có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Bản thân Chị H cũng có nguyện vọng nuôi con, hiện tại Chị H có chỗ ở và có công việc thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tài. Theo xác nhận của chính quyền địa phương xã Hậu Thành thì địa phương không nắm rõ tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của Anh P. Bản thân Anh P từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử không có nguyện vọng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung. Giao cháu Trần Tấn Tài cho Chị Tô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị H không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Tô Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Tô Thị H ly hôn với Anh Trần Tấn P;

2. Về con chung: Giao cháu Trần Tấn T, sinh ngày 10/11/2006 cho Chị Tô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị H không yêu cầu.

Anh Trần Tấn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003043 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Chị Tô Thị H và Anh Trần Tấn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn

Cái Bè, ngày 09 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 9 tháng 6 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Mã Thanh Trung.**

Ông Trần Thanh Tùng.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Tô Thị H**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Hòa Xuân, xã Thạnh Hòa, huyện Tân Phúóc, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Anh Trần Tấn P**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: 18/7, Đường Trần Văn Thành, phường 8, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đội 5, Ấp Hậu Vinh, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 (100%)

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Tô Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Tô Thị H ly hôn với Anh Trần Tấn P;

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3.

3. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0002723 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

3. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002723 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

4. Chị Tô Thị H và Anh Trần Tấn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Thanh Trung Trần Thanh Tùng

Lê Trần Xuân Văn